

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

***Độc lập - Tự do - Hạnh phúc***

-----

Số: 37/2020/HĐ-AVI-TC1

Hà Nội, ngày 25 tháng 6 năm 2020

**HỢP ĐỒNG DỊCH VỤ**

***Về việc: Soát xét Báo cáo tài chính cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2020 đến ngày 30/06/2020 và Kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020 của Công ty Cổ phần Thủy điện Hòa Na***

- Căn cứ Bộ luật dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24/11/2015 của nước CHXHCN Việt Nam;
- Căn cứ Luật Kiểm toán độc lập số 67/2011/QH12 ngày 29/03/2011 có hiệu lực từ ngày 01/01/2012;
- Nghị định 17/2012/NĐ-CP ngày 13/03/2012 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Kiểm toán độc lập;
- Căn cứ vào Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam số 210 về Hợp đồng kiểm toán, ban hành kèm theo Thông tư số 214/2012/TT-BTC ngày 06 tháng 12 năm 2012 của Bộ Tài chính;
- Căn cứ Chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 - Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện;
- Căn cứ vào thoả thuận đã được thống nhất giữa Công ty Cổ phần Thủy điện Hòa Na và Công ty TNHH Kiểm toán An Việt về việc soát xét Báo cáo tài chính cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2020 đến ngày 30/06/2020 và kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Thủy điện Hòa Na cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020.

Hợp đồng này được lập tại Hà Nội, bởi và giữa các Bên:

**BÊN A: CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN HÒA NA**

Đại diện là : Ông Trịnh Bảo Ngọc  
Chức vụ : Giám đốc  
Điện thoại : 02383.588.766  
Địa chỉ : Tầng 9, Tòa nhà Dầu khí Nghệ An, số 07, Quang Trung, TP Vinh, tỉnh Nghệ An.  
Mã số thuế : 2900797430

**BÊN B: CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN AN VIỆT**

Đại diện là : Ông Vũ Bình Minh  
Chức vụ : Tổng Giám đốc  
Điện thoại : 024. 6278 2904  
Fax : 024. 6278 2905  
Địa chỉ : Tầng 12, tòa nhà 167 Bùi Thị Xuân, Hai Bà Trưng, Hà Nội  
Tài khoản số : 045 100 138 4050 tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (Vietcombank)- Chi nhánh Thành Công  
Mã số thuế : 0200511555

***Hai bên thống nhất ký Hợp đồng dịch vụ (Sau đây gọi tắt là “Hợp đồng”) với các điều khoản sau:***

**Điều 1: Nội dung Hợp đồng**

Bên B nhận cung cấp cho Bên A các dịch vụ sau:

- Soát xét Báo cáo tài chính cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2020 đến ngày 30/06/2020 (Báo cáo tài chính bán niên) của Công ty Cổ phần Thủy điện Hòa Na. Dịch vụ soát xét của Bên B được thực hiện với mục tiêu đưa ra kết luận về báo cáo tài chính của Bên A.
- Kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020 của Công ty Cổ phần Thủy điện Hòa Na. Báo cáo tài chính của Bên A được lập phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tại Việt Nam.

Cuộc kiểm toán được thực hiện cho mục đích đưa ra ý kiến kiểm toán về các báo cáo tài chính của Bên A.

**Điều 2: Luật định và Chuẩn mực**

Dịch vụ kiểm toán của Bên B được thực hiện phù hợp các quy định của Luật Kiểm toán độc lập số 67/2011/QH12 ngày 29/3/2011, có hiệu lực từ ngày 01/01/2012, Nghị định 17/2012/NĐ-CP ngày 13/3/2012 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Kiểm toán độc lập và các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam có liên quan.

**Điều 3: Trách nhiệm của các Bên**

*Trách nhiệm của Bên A*

Dịch vụ của Bên B sẽ được thực hiện trên cơ sở Ban Giám đốc và Ban quản trị của bên A (trong phạm vi phù hợp) hiểu và thừa nhận có trách nhiệm:

- (a) Đối với việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực và hợp lý, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính được áp dụng tại Việt Nam;
- (b) Đối với kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không còn sai sót trọng yếu do gian lận hoặc do nhầm lẫn;
- (c) Đảm bảo cung cấp kịp thời cho bên B:
  - Quyền tiếp cận với tất cả tài liệu, thông tin mà Ban Giám đốc nhận thấy là có liên quan đến quá trình lập và trình bày báo cáo tài chính như chứng từ kế toán, sổ kế toán, tài liệu và các vấn đề khác;
  - Các thông tin bổ sung mà kiểm toán viên và doanh nghiệp kiểm toán yêu cầu Ban Giám đốc cung cấp hoặc giải trình để phục vụ cho mục đích của cuộc kiểm toán;
  - Quyền tiếp cận không hạn chế đối với nhân sự của Bên A mà kiểm toán viên và doanh nghiệp kiểm toán xác định là cần thiết để thu thập bằng chứng kiểm toán. Bố trí nhân sự liên quan cùng làm việc với Bên B trong quá trình kiểm toán.
- (d) Ban Giám đốc và Ban quản trị của Bên A (trong phạm vi phù hợp) có trách nhiệm cung cấp và xác nhận bằng văn bản về các giải trình đã cung cấp trong quá trình kiểm toán vào “Thư giải trình của Ban Giám đốc”, một trong những yêu cầu của chuẩn mực kiểm toán Việt Nam, trong đó nêu rõ trách nhiệm của Ban Giám đốc Bên A trong việc lập và trình bày báo cáo tài chính và khẳng định rằng ảnh hưởng của từng sai sót,

cũng như tổng hợp các sai sót không được điều chỉnh do bên B phát hiện và tổng hợp trong quá trình kiểm toán cho kỳ hiện tại và các sai sót liên quan đến các kỳ trước là không trọng yếu đối với tổng thể báo cáo tài chính.

- (e) Tạo điều kiện thuận tiện cho các nhân viên của Bên B trong quá trình làm việc tại Văn phòng của Bên A.
- (f) Thanh toán đầy đủ phí dịch vụ kiểm toán và các phí khác (nếu có) cho Bên B theo quy định tại Điều 5 của Hợp đồng này.

#### *Trách nhiệm của Bên B*

- (a) Bên B sẽ thực hiện công việc soát xét theo Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 - Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện với mục đích tạo cơ sở để Bên B báo cáo xem liệu Bên B có nhận thấy vấn đề gì khiến Bên B cho rằng báo cáo tài chính giữa niên độ đã không được lập và trình bày, trên các khía cạnh trọng yếu, phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ hay không.

Công việc soát xét của Bên B bao gồm các cuộc phỏng vấn, chủ yếu là đối với những người chịu trách nhiệm về các vấn đề tài chính, kế toán, và áp dụng các thủ tục phân tích và các thủ tục soát xét khác và thông thường không bao gồm việc chứng thực các thông tin thu thập được. Phạm vi công việc soát xét báo cáo tài chính giữa niên độ về cơ bản hẹp hơn phạm vi của một cuộc kiểm toán báo cáo tài chính được thực hiện theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam nhằm đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính. Do đó, Bên B không đưa ra ý kiến kiểm toán về báo cáo tài chính giữa niên độ được soát xét.

Dịch vụ soát xét thông tin tài chính giữa niên độ không nhằm cung cấp sự đảm bảo rằng Bên B sẽ có thể nhận biết được toàn bộ các vấn đề trọng yếu chỉ có thể xác định được bằng một cuộc kiểm toán. Ngoài ra, công việc soát xét của Bên B không thể được xem là căn cứ nhằm phát hiện các gian lận, nhầm lẫn hay các hành vi vi phạm pháp luật. Tuy nhiên, Bên B sẽ thông báo cho Bên A về bất kỳ vấn đề trọng yếu nào mà Bên B phát hiện được.

- (b) Bên B sẽ thực hiện công việc kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam, pháp luật và các quy định có liên quan - gọi chung là "các Chuẩn mực kiểm toán". Các chuẩn mực kiểm toán này quy định Bên B phải tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, phải lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính, xét trên phương diện tổng thể, có còn sai sót trọng yếu hay không. Trong cuộc kiểm toán, Bên B sẽ thực hiện các thủ tục để thu thập bằng chứng kiểm toán về số liệu và thông tin trình bày trong báo cáo tài chính. Các thủ tục được thực hiện tùy thuộc vào đánh giá của kiểm toán viên, bao gồm việc đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Cuộc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá sự phù hợp của các chính sách kế toán đã được sử dụng và các ước tính kế toán của Ban Giám đốc, cũng như đánh giá cách trình bày tổng quát của báo cáo tài chính.
- (c) Bên B có trách nhiệm thông báo cho Bên A về nội dung và kế hoạch soát xét, kiểm toán, cử kiểm toán viên và các trợ lý có năng lực và kinh nghiệm thực hiện soát xét, kiểm toán.
- (d) Bên B thực hiện công việc soát xét và kiểm toán theo nguyên tắc độc lập, khách quan và bảo mật số liệu. Theo đó Bên B không được quyền tiết lộ cho bất kỳ một bên thứ ba nào mà không có sự đồng ý của Bên A, ngoại trừ (1) theo yêu cầu của pháp luật và các quy định có liên quan, hoặc (2) trong trường hợp những thông tin như trên đã được các cơ quan quản lý Nhà nước phổ biến rộng rãi hoặc đã được bên A công bố.

- (e) Bên B có trách nhiệm yêu cầu Bên A xác nhận các giải trình đã cung cấp cho Bên B trong quá trình thực hiện soát xét và kiểm toán. Theo chuẩn mực kiểm toán Việt Nam, việc đáp ứng các yêu cầu này và Thư giải trình của Ban Giám đốc và Ban quản trị bên A về những vấn đề liên quan là một trong những cơ sở để Bên B đưa ra kết luận hoặc ý kiến của mình về báo cáo tài chính của Bên A.
- (f) Do những hạn chế vốn có của kiểm toán cũng như của kiểm soát nội bộ, có rủi ro khó tránh khỏi là kiểm toán viên có thể không phát hiện được các sai sót trọng yếu, mặc dù cuộc soát xét và kiểm toán đã được lập kế hoạch và thực hiện theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam.
- (g) Để đánh giá rủi ro, Bên B sẽ xem xét kiểm soát nội bộ mà Bên A sử dụng trong quá trình lập báo cáo tài chính để thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp trong từng trường hợp, nhưng không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về tính hữu hiệu của kiểm soát nội bộ của Bên A. Tuy nhiên, Bên B sẽ thông báo tới bên A bằng văn bản về bất kỳ khiếm khuyết nào trong kiểm soát nội bộ mà Bên B phát hiện được trong quá trình kiểm toán báo cáo tài chính.
- (h) Cam kết chịu toàn bộ trách nhiệm trước pháp luật về tư cách pháp lý khi tham gia ký kết và thực hiện các dịch vụ theo Hợp đồng này;
- (i) Không được chuyển giao một phần hay toàn bộ quyền và nghĩa vụ theo Hợp đồng này cho bất kỳ một bên thứ ba nào khác mà không được sự đồng ý bằng văn bản của Bên A.

#### **Điều 4: Sản phẩm của Hợp đồng**

Sau khi kết thúc công việc, Bên B sẽ cung cấp cho Bên A các báo cáo sau:

- Báo cáo soát xét về báo cáo tài chính bán niên của Công ty Cổ phần Thủy điện Hòa Na được lập thành 12 bộ bằng tiếng Việt, trong đó Bên A giữ 10 bộ và Bên B giữ 02 bộ.

Báo cáo soát xét sẽ được lập bằng văn bản, gồm các nội dung theo quy định của Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 - Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện, pháp luật và quy định có liên quan.

- Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Thủy điện Hòa Na cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020 được lập thành 12 bộ bằng tiếng Việt trong đó Bên A giữ 10 bộ và Bên B giữ 02 bộ.

Báo cáo kiểm toán sẽ được lập bằng văn bản, gồm các nội dung theo quy định của Luật kiểm toán độc lập, Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam số 700, các chuẩn mực kiểm toán và quy định pháp lý khác có liên quan.

- Thư quản lý (nếu có) đề cập đến những điểm yếu của hệ thống kế toán và kiểm soát nội bộ của Công ty Cổ phần Thủy điện Hòa Na cùng các gợi ý của kiểm toán viên nhằm giúp Công ty khắc phục những điểm yếu này.

Trong trường hợp Bên A dự định phát hành báo cáo soát xét hoặc kiểm toán của Bên B dưới bất kỳ dạng tài liệu nào, hoặc phát hành các tài liệu trong đó có các thông tin về báo cáo tài chính đã được soát xét hoặc kiểm toán, Ban Giám đốc Bên A đồng ý rằng họ sẽ đính kèm báo cáo soát xét hoặc kiểm toán với tài liệu đó và chỉ phổ biến rộng rãi các tài liệu này sau khi có sự đồng ý của Bên B bằng văn bản.

**Điều 5: Phí dịch vụ và phương thức thanh toán**

Phí dịch vụ cho các dịch vụ nêu tại Điều 1 Hợp đồng này là: 160.000.000 đồng (*Bằng chữ: Một trăm sáu mươi triệu đồng*).

Tổng giá trị Hợp đồng nêu trên đã bao gồm thuế VAT 10%.

**Phương thức và thời điểm thanh toán:**

- Lần 1: Bên A tạm ứng trước 50% tổng giá trị Hợp đồng cho Bên B sau khi hai Bên ký Hợp đồng và Bên B sẽ phát hành hóa đơn tại ngày nhận được 50% giá trị tạm ứng của bên A.
- Lần 2: Bên A thanh toán cho Bên B số tiền còn lại sau khi Bên B đã phát hành Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020 và bên B đã phát hành hóa đơn cho bên A.
- Phương thức thanh toán: Bên A thực hiện chuyển khoản trực tiếp vào tài khoản ngân hàng của Bên B theo thông tin ghi tại phần đầu của Hợp đồng này.

**Điều 6: Thời gian thực hiện dịch vụ**

Công việc soát xét và kiểm toán được tiến hành ngay sau khi Bên B nhận được các báo cáo tài chính đã được Bên A ký và đóng dấu. Thời gian thực hiện các công việc cụ thể dự kiến như sau:

- Soát xét báo cáo tài chính bán niên: Từ ngày 10/07/2020 đến ngày 15/07/2020. Báo cáo soát xét (dự thảo) về báo cáo tài chính bán niên sẽ được gửi đến bên A không chậm hơn ngày 27/07/2020. Báo cáo soát xét về báo cáo tài chính bán niên sẽ được phát hành ngay sau khi hai bên thống nhất nội dung của báo cáo dự thảo nhưng không chậm hơn ngày 30/07/2020.
- Tham gia quan sát công tác kê tiền mặt, hàng tồn kho, tài sản cố định của bên A tại ngày kết thúc niên độ kế toán;
- Kiểm toán báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020 được thực hiện dự kiến từ ngày 14/01/2021 đến ngày 19/01/2021. Báo cáo kiểm toán (dự thảo) về báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020 sẽ được gửi đến bên A không chậm hơn ngày 22/02/2021. Báo cáo kiểm toán về báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020 sẽ được phát hành ngay sau khi hai bên thống nhất nội dung của báo cáo kiểm toán dự thảo nhưng không chậm hơn ngày 26/2/2020.
- Thư quản lý (nếu có) sẽ được phát hành cùng ngày với báo cáo kiểm toán.

**Điều 7: Cam kết thực hiện**

Hai bên cam kết thực hiện nghiêm túc tất cả các điều khoản nêu trên. Trong trường hợp có khó khăn trong quá trình thực hiện Hợp đồng, cả hai bên phải kịp thời thông báo cho nhau để trao đổi, tìm giải pháp thích hợp.

Bất kỳ tranh chấp hoặc khiếu kiện phát sinh trong quá trình thực hiện Hợp đồng mà các bên không giải quyết được bằng thương thảo, sẽ được giải quyết theo các quy định của pháp luật tại Tòa án kinh tế thành phố Hà Nội.

**Điều 8: Hiệu lực, ngôn ngữ và thời hạn hợp đồng**


Hợp đồng này được lập thành 04 bản bằng tiếng Việt, mỗi bên giữ 02 bản có giá trị pháp lý như nhau.

Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký và chấm dứt hiệu lực khi hai Bên hoàn thành mọi nghĩa vụ quy định trong Hợp đồng này.

Đại diện Bên A 

**CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN HỦA NA**




  
**Trịnh Bảo Ngọc**  
Giám đốc

Đại diện Bên B

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN AN VIỆT**



  
**Vũ Bình Minh**  
Tổng Giám đốc

